

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST

Ngày 29-01-2019

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Sợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Kim Liên.

Ông Nguyễn Văn Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hoài T, ĐKKHKT: Số 46/47 Nguyễn Công Trứ, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Số 92/229 H, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Mạnh H, nơi cư trú: Số 46/47 N, phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Thị Hoài T trình bày: Chị T và anh H kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận L, thành phố Hải Phòng. Đến nay vợ chồng có 02 con chung. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh H thường xuyên phải đi làm xa nhà nên vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm. Sau đó chị T đã về nhà mẹ đẻ ở, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay tình

cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Mạnh H. Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Lê Nhật H, sinh ngày 21-3-2009 và Lê Nhật M, sinh ngày 01-4-2011. Ly hôn do chưa có điều kiện nên chị đề nghị để anh H nuôi cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai và các văn bản khác gửi Tòa án có trình bày: Từ cuối năm 2015 hai bên đã xảy ra mâu thuẫn và chị Tddax về nhà mẹ đẻ ở. Việc vợ chồng mâu thuẫn là do hai bên bất đồng quan điểm sống và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Cũng từ năm 2015 đến nay, hai bên không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Đến nay chị T có đơn xin ly hôn anh thì anh cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 02 con hiện đang ở cùng với anh và ông bà nội cháu ổn định. Do vậy anh yêu cầu được nuôi cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng, thẩm phán và các thành viên khác của Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Về hướng giải quyết vụ án: Do quá trình chung sống hai bên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị T xin ly hôn anh H đồng ý nên căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Trần Thị Hoài T được ly hôn anh Lê Mạnh H. Về con chung, do chị T anh H đồng ý để anh H nuôi cả hai con và hai con cũng xin được ở với bố nên căn cứ vào Điều 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao cả hai con cho anh H nuôi. Việc cấp dưỡng do hai bên tự thỏa thuận. Về tài sản chung hai bên không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Mạnh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Mạnh H.

[2] Chị Trần Thị Hoài T và anh Lê Mạnh H kết hôn do hai bên tự quyết định, có đăng ký kết hôn ngày 17-11-2008 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng nên là hôn nhân hợp pháp.

[3] Quá trình chung sống, cả hai bên đều khai nhận vợ chồng hoà thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ đó đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Địa phương và gia đình hai bên đều xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn đến nay hai bên không sống cùng nhau. Qua đó cho thấy: Mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 51, 56 Luật

Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu và xử cho chị Trần Thị Hoài T được ly hôn anh Lê Mạnh H.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con là Lê Nhật H, sinh ngày 21-3-2009 và Lê Nhật M, sinh ngày 01-4-2011. Ly hôn chị T đề nghị để anh H nuôi cả hai con và anh H cũng đồng ý. Xét thực tế hai con đang ở với bố ổn định, phát triển bình thường và đều có đơn xin được ở với bố. Do vậy căn cứ Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh H chị T, giao cả hai con cho anh H trực tiếp nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Hai bên cùng xác nhận không có nên không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51,56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào các điều 28, 147, 227, 228 và 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Hoài T được ly hôn anh Lê Mạnh H.

- Về con chung: Xử giao cả hai con là Lê Nhật H, sinh ngày 21-3-2009 và Lê Nhật M, sinh ngày 01-4-2011 cho anh H trực tiếp nuôi cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Trần Thị Hoài T phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Số tiền này chị T đã nộp đủ tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân theo biên lai thu tiền số 0012577 ngày 11-12-2018.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Lê Chân;
- Chi cục THA DS Q.Lê Chân;
- UBND P.Hàng Kênh, LC,HP;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Sợi